

Số: 126/QĐ-BVKVDL

Đắk Pék, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành
khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẮK GLEI

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thành lập 19 Bệnh viện Đa khoa khu vực trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đắk Glei; Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 21 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Đắk Glei.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 44/QĐ-BVKVDL ngày 12/8/2026.

Điều 3. Các phòng chức năng, các khoa chuyên môn thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đắk Glei và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo BVĐKKV Đắk Glei;
- Trang thông tin điện tử đơn vị;
- Lưu: VT, KHTH-ĐD.



Nguyễn Minh Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
 CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG**
*(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-BVKVĐL ngày 07/10/2026
 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đăk Glei)*

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam.

2. Cơ sở thực tiễn

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Đăk Glei là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án giải thể và tổ chức lại Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thành lập 19 Bệnh viện Đa khoa khu vực trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có các khoa chuyên môn:

+ Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Liên chuyên khoa.

+ Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Dinh dưỡng - Truyền nhiễm.

+ Khoa Ngoại - Phụ sản.

+ Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

+ Khoa Cận lâm sàng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Mô hình

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: 05 cử nhân điều dưỡng (hạng III) là điều dưỡng trưởng các khoa: Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực

và Chống độc - Liên chuyên khoa; Khoa Ngoại - Phụ sản; Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Dinh dưỡng - Truyền nhiễm; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng và Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng.

- Số lượng giảng viên và trợ giảng:

+ Lý thuyết: 01 giảng viên và 01 trợ giảng.

+ Thực hành: 01 giảng viên và 01 trợ giảng

+ Thực hành tại khoa theo nhóm (10 học viên/nhóm): 01 giảng viên và 01 trợ giảng.

- Danh mục kỹ thuật: 42 Quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã ban hành (*phụ lục*).

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Đủ các điều kiện sau

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo từ trung cấp trở lên.
- Điều dưỡng có nhu cầu học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành lâm sàng.

- Chưa được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Không hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng
- Có trình độ đào tạo: Cử nhân điều dưỡng.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: 6 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

Thời gian	Khoa lâm sàng thực hành	Nội dung
1 tháng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Liên chuyên khoa.	Thực hành hành nghề khám, chữa bệnh

Thời gian	Khoa lâm sàng thực hành	Nội dung
3 tháng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Dinh dưỡng - Truyền nhiễm	Thực hành hành nghề khám, chữa bệnh
2 tháng	Khoa Ngoại - Phụ sản	Thực hành hành nghề khám, chữa bệnh

V. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Chương trình tổng thể

STT		Nội dung	Số tiết		
			TS	LT	TH
		Chủ đề 1: Phổ biến các văn bản liên quan đến hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và các quy định, hướng dẫn chuyên môn về hành nghề điều dưỡng	8	6	2
1		Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện		3	1
2		Các quy định liên quan đến hành nghề điều dưỡng và chăm sóc người bệnh		2	1
3		Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam và nội dung đào tạo điều dưỡng viên mới		1	
		Chủ đề 2: Lý thuyết và thực hành bổ trợ	84	28	56
1		Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ		2	4
2		Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		2	4
3		Chăm sóc giảm đau		2	4
4		Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh		2	4
5		Kỹ thuật thở ô xy		2	4
6		Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow		2	4
7		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp		2	4
8		Quy trình tiêm an toàn		2	4
9		Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh		2	4
10		Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu		2	4
11		Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc		2	4
12		Kỹ năng tư vấn		2	4
13		Kỹ năng truyền thông - Giáo dục sức khỏe		2	4

STT		Nội dung	Số tiết		
			TS	LT	TH
		Chủ đề 3: An toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn	30	10	20
1	Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.			2	4
2	Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc			2	4
3	Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị vật tư y tế			2	4
4	Sử dụng phượng tiện phòng hộ cá nhân			2	4
5	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp			2	4
		Chủ đề 4: Thực hành tại các khoa lâm sàng, lập kế hoạch chăm sóc	1284		
1	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Dinh dưỡng - Truyền nhiễm				428
2	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Liên chuyên khoa				428
3	Khoa Ngoại - Phụ sản				428
		Chủ đề 5: Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá	30	10	20
1	Kiểm tra đầu khóa học				
2	Ôn tập 3 chủ đề			4	10
2	Ôn tập Tư vấn, giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch chăm sóc, viết báo cáo			4	6
3	Kiểm tra, đánh giá cuối khóa			2	4
		Lễ khai giảng và bế giảng	4		
		Tổng số tiết	1.440	54	1.382

2. Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
1	Kiểm tra trước khóa học	TTĐT		
2	- Khai mạc lớp - Thông qua mục tiêu và chương trình tập huấn			
3	<u>Bài 1</u> Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng		3	1

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
	trong bệnh viện			
4	<u>Bài 2</u> Các quy định liên quan đến hành nghề điều dưỡng và chăm sóc người bệnh		2	1
5	<u>Bài 3</u> Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng 1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. 2. Áp dụng các tiêu chuẩn/tiêu chí của “Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam” vào thực hành chăm sóc người bệnh. 3. Trình bày được khái niệm về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.		1	
6	<u>Bài 4</u> Phòng xử trí phản vệ 1. Nắm được nguyên tắc dự phòng phản vệ. 2. Hướng dẫn chẩn đoán mức độ phản vệ. 3. Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ.		2	4
7	<u>Bài 5</u> Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản 1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán xác định ngừng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thường gặp và có thể điều trị nhanh chóng.		2	4
8	<u>Bài 6</u> Chăm sóc giảm đau 1. Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng tới đau. 2. Sử dụng được công cụ lượng giá đau để lượng giá người bệnh. 3. Thực hiện được các phương pháp kiểm soát đau khi chăm sóc người bệnh và hướng dẫn người bệnh/gia đình người bệnh tham gia kiểm soát đau.		2	4
9	<u>Bài 7</u> Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh		2	4

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
	1. Thực hiện đúng quy trình điều dưỡng khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám hoặc khoa điều trị, cho người bệnh chuyên khoa, chuyển viện, xuất viện. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi chăm sóc người bệnh. 3. Nhận định được sức khỏe hiện tại và xác định được nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh.			
10	<u>Bài 8</u> Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở 1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp		2	4
11	<u>Bài 9</u> Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp 1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.		2	4
12	<u>Bài 10</u> Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow 1. Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow. 2. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.		2	4
13	<u>Bài 11</u> Quy trình tiêm an toàn 1. Mô tả được qui trình tiêm trong da, dưới da, bắp, tĩnh mạch và truyền dịch. 2. Chuẩn bị dụng cụ, người bệnh trước khi tiêm và truyền dịch. 3. Tiến hành đúng qui trình kỹ thuật tiêm trong da,		2	4

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
	dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch và truyền dịch.			
14	<u>Bài 12</u> Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh Kỹ thuật thay băng vết thương sạch 1. Khám nhận định được dấu hiệu các mức độ loét tỳ đè. 2. Sử dụng thang đo Braden để đánh giá mức độ nguy cơ loét tỳ đè của người bệnh. 3. Thực hiện chăm sóc loét tỳ đè độ I, II cho người bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn. 4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình người bệnh chăm sóc dự phòng loét tỳ đè		2	4
15	<u>Bài 13</u> Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu 1. Khám nhận định và phân loại được các loại vết thương và ống dẫn lưu. 2. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc vết thương sạch trên người bệnh: đúng quy trình, đảm bảo an toàn và chăm sóc ống dẫn lưu.		2	4
16	<u>Bài 14</u> Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc 1. Nắm được ghi diễn biến của người bệnh về chăm sóc, xử trí và thực hiện các y lệnh về điều trị của điều dưỡng. 2. Trình bày được ghi chép phiếu chăm sóc là thực hiện thông tin giữa các điều dưỡng và giữa điều dưỡng với bác sỹ điều trị. 3. Biết được ghi chép phiếu chăm sóc là tài liệu pháp lý để xem xét đánh giá trách nhiệm trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng		2	4
17	<u>Bài 15</u> Kỹ năng truyền thông, giáo dục sức khỏe 1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của điều dưỡng: Ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe; các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả. 2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù		2	4

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
	hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện. 3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.			
18	<u>Bài 16</u> Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong chăm sóc người bệnh 1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp ứng xử cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng. 2. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh, với đồng nghiệp).		2	4
19	<u>Bài 17</u> Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế 1. Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe. 2. Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. 3. Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.		2	4
20	<u>Bài 18</u> Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. 1. Nắm được các nguyên tắc xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. 2. Áp dụng được các biện pháp xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.		2	4
21	<u>Bài 19</u> Thực hành dùng thuốc cho người bệnh 1. Hiểu được về sai sót trong sử dụng thuốc. 2. Biết được các nguyên tắc để phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc. 3. Có thể áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc.		2	4
22	<u>Bài 20</u> Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị - vật tư y tế		2	4

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
	1. Trình bày được nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế. 2. Áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế.			
23	<u>Bài 21</u> Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc trong bệnh 1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống chăm sóc người bệnh. 1. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.		2	4
24	<u>Bài 22</u> Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp 1. Phát biểu đúng định nghĩa tiêm an toàn. 2. Trình bày được nguyên tắc thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn trong tiêm. 3. Kể được các hành vi tiêm chưa an toàn, nguy cơ và đề xuất các giải pháp thay đổi hành vi nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm. 4. Thống nhất nguyên tắc sắp xếp một xe tiêm tại đơn vị 5. Mô phỏng đủ, đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi ro do mũi kim tiêm.		2	4
25	Ôn tập 3 chủ đề		4	10
26	Thực hành lâm sàng tại các khoa.	1.284		1.284
27	Ôn tập tư vấn, giáo dục sức khỏe, viết báo cáo		4	6
28	Kiểm tra, đánh giá cuối khoá		2	4
29	Lễ khai giảng và bế giảng	4		

STT	Nội dung	Số tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
Tổng số		1.440	54	1.382

3. Tiêu chí đánh giá

- Ý thức thực hành và sự chuyên cần: Người thực hành cần tham dự đầy đủ thời gian thực hành theo quy định và tham gia tích cực trong quá trình thực hành. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nội quy thực hành.

- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp gồm kiểm tra lý thuyết tổng hợp, thực hành quy trình.

VII. TỔ CHỨC KIỂM TRA

Lý thuyết và thực hành: Tại các khoa lâm sàng thuộc Bệnh viện.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành

Đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng. Người thực hành đạt sẽ được người hướng dẫn thực hành xác nhận bằng phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh (*Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

Người thực hành được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

- Phiếu đánh giá của người hướng dẫn thực hành tại tất cả các khoa thực hành đạt loại tốt.

- Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo *Mẫu số 7 Phụ lục I* Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

IX. CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Phòng Tổ chức Hành chính - Tài chính Kế toán lập dự toán, tính chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành.

2. Việc hạch toán, thanh quyết toán phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật./.